

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2019/TLST-HN ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Việt T, sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm 3, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Lương Hoàng H, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T và anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/2/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị Việt T và bị đơn anh Lương Hoàng H thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2011, sau đó thì vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT A vào ngày

08/11/2013 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện.

Nguyên nhân ly hôn theo chị T xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau đó vợ chồng anh chị cùng nhau lên thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Lý do chính là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình, thậm chí anh H đã nhiều lần chửi bới xúc phạm chị và cha mẹ chị. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 06 tháng nay. Anh H thì về nhà cha mẹ anh H ở, còn chị thì vẫn ở tại thành phố để đi làm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh H.

Nguyên nhân ly hôn theo anh H xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh một số mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc hàng ngày của vợ chồng. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 06 tháng nay. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh. Anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: chị T và anh H thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013, hiện đang sống với chị T.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H xác định nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H xác định hiện tại vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: giữa chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị cũng thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

Về con chung: Từ lúc hai vợ chồng chị T và anh H ly thân với nhau, thì người con tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013 là do chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị T vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao người con tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013 cho chị T được nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh H không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T pH chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T và anh H thống nhất xác định vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2011, sau đó thì có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT A vào ngày 08/11/2013 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến xa nhau, vợ chồng không yêu thương, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án có hoà giải cho chị T và anh H đoàn tụ với nhau, nhưng phía chị T vẫn cương quyết ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T. Do đó việc hòa giải đoàn tụ cho anh chị là không thành. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã trở nên trầm trọng, cuộc sống ngày càng căng thẳng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Giữa chị T và anh H tranh chấp với nhau về quyền nuôi người con tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013.

Tại phiên tòa, chị T cung cấp cho Hội đồng xét xử bảng lương của Công ty Pou Yuen Việt Nam thể hiện chị đang là nhân viên của Công ty với mức lương hàng tháng từ 7.400.000đ đến 8.200.000đ, chị xác định chị đủ điều kiện để nuôi con. Chị T cũng cung cấp thêm giấy xác nhận của Trường Mầm non An Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện cháu Lương Gia Bảo hiện đang học tại lớp lá 2 của Nhà trường.

Anh H cung cấp cho Hội đồng xét xử bảng tự khai có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Trạch A thể hiện mức thu nhập của anh là 9.000.000đ/tháng, anh xác định anh đủ điều kiện để nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc hai vợ chồng chị T và anh H ly thân với nhau khoảng 06 tháng qua, thì người con tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013 là do chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị T vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con, hơn nữa để tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của cháu, nên Hội đồng xét xử giao người con tên Lương Gia Bảo, sinh ngày 13/11/2013 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh H chứng minh được chị T nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị T và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu là 300.000đ.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Việt T và anh Lương Hoàng H.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con tên Lương Gia B, sinh ngày 13/11/2013 cho chị Lý Thị Việt T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Hoàng H.

Anh Lương Hoàng H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lý Thị Việt T phải chịu là 300.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện Đông Hải theo biên lai thu số 001974 ngày 19/02/2019.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã AT A
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu H Đăng